TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Nam
2. Ông Nguyễn Tấn Sĩ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Chung Hữu Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST - HS ngày 08/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXHS-ST ngày 12/11/2018 đối với:

Bị cáo Thạch Kha Thi D, sinh năm 1983 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo:Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K và bà Kim Thị C; anh chị em ruột: 08 người; lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/10/2018 (Bị cáo có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trương Hoàng Phong, Luật sư của văn phòng luật sư Trương Hoàng Phong thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, (có mặt);

Địa chỉ: Số 121, đường Điện Biên Phủ, khóm 4, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2.Bà Phạm Thị Thiên Phương, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, (có mặt);

Địa chỉ: Số 325, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại:* Chị Thạch Thị P, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, (có mặt).

Địa chỉ: Số 325, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: Thạch Pha L, sinh năm 1978, (có mặt)*;*

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng hơn 00 giờ ngày 21/5/2018, Thạch Pha L sinh năm 1978 ngụ ấp S, xã T đã có uống rượu, bia đi đến nhà Thạch Kha Thi D ngụ cùng ấp để hỏi chuyện. Khi đi, Pha L có mang theo một cây kéo, lúc này vợ Pha L là Thạch Thị P can ngăn nhưng không được nên P đi theo. Khi đến cửa nhà trước của Thi D thì thấy trong nhà không mở đèn, P sợ xảy ra chuyện đánh nhau nên nói với Pha L là để P kêu cửa, lúc này Pha L đứng phía sau lưng P, còn P thì nhiều lần kêu Thi D mở cửa ra để nói chuyện nhưng Thi D không trả lời và không mở cửa, nên P dùng tay xô cửa đi vào thì làm rơi xuống đất đoạn cây tre dài 171cm, hai đầu được vuốt nhọn (còn gọi là đòn sóc) dùng để cài cửa, lúc này Thi D nhặt lấy đoạn cây tre cầm bằng tay phải đánh trúng vào vùng đầu của P một cái, P la lên "bể đầu, bể đầu rồi" và chạy ra ngoài ngồi tại hành lang nhà Thi D, nghe P la "bể đầu" nên Pha L đi vào cầm kéo bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng ngực trái và cằm của Thi D, liền lúc đó Thi D cầm đoạn tre đánh trúng vào bả vai trái làm Pha L ngã xuống nền nhà với tư thế ngồi, Thi D cầm đoạn cây tre chạy ra ngoài ngang Pha L nên Pha L dùng kéo đâm trúng cẳng chân trái của Thi D. Sau đó, Thi D bỏ đoạn cây tre trước hành lang nhà Thi D và chạy về nhà cha ruột là Thạch K và ngất xỉu, còn Pha L chạy về nhà cất cây kéo và lấy một con dao màu đen tiếp tục đi kiếm Thi D nhưng không gặp nên về nhà ngủ. Sau khi sự việc xảy ra, Thạch Thị P đem đoạn cây tre đến trình báo Công an và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Cầu Ngang. Đến ngày 05/6/2018 thì ra viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Thi D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT ngày 27/6/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định thương tích của Thạch Thị P gồm: 01 sẹo vùng đỉnh đầu hình chữ C kích thước 12cm x 0,3cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng.

Ngày 17/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm bị can đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Đối với hành vi của Thạch Pha L dùng cây kéo đâm Thạch Kha Thi D gây thương tích. Ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đã xét xử xong.

Quá trình điều tra Thạch Kha Thi D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 30/VKS- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Kha Thi D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 21/5/2018 tại nhà của bị cáo ở ấp S, xã T bị cáo dùng một đoạn cây gỗ đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào người chị P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 8%, các lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là do bị cáo tự khai, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Tại phiên tòa bị hại có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai bị cáo, người làm chứng, vì sợ giữa Thạch Pha L và bị cáo xảy ra chuyện nên bị hại mới đi theo Thạch Pha L đến nhà bị cáo, khi đến thì bị hại kêu cửa nhưng bị cáo không mở cửa nên bị hại xô cửa vào thì bị bị cáo dùng cây đánh một cái trúng đầu gây thương tích phải nhập viện điều trị 15 ngày, chị P yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc 1.765.000 đồng, tiền công lao động người bệnh 20 ngày (sau khi xuất viện 05 ngày không lao động được) mỗi ngày 150.000 đồng = 3.000.000 đồng, tiền công lao động người nuôi bệnh 15 ngày mỗi ngày 350.000 đồng bằng 5.250.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ sở (1.390.000 đồng) là 41.700.000 đồng, tổng cộng 51.715.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Bị cáo không chấp nhận bồi thường 51.715.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét các khoản tiền hợp lệ thì bị cáo chấp nhận, bị cáo bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận và bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Kha Thi D phạm tội Cố ý gây thương tích, áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Kha Thi D từ 06 đến 09 tháng tù.Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền thuốc, tiền ngày công lao động người bệnh, người nuôi theo yêu cầu của bị hại, về tiền tổn thất tinh thần đề nghị buộc bị cáo bồi thường 15 tháng lương cơ sở cho bị hại. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của vị Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là 51.715.000 đồng.Về vật chứng tịch thu tiêu hủy đoạn cây gỗ bị cáo gây thương tích cho bị hại, về cái áo thun của bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Luật sư và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và phần luận tội của vị đại diện Viện Kiểm Sát, Trợ giúp viên pháp

lý đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, c, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi vì sau khi bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội là do lỗi của bị hại, bị cáo không biết chữ , là người dân tộc thiểu số nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rỏ ràng, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Luật sư cho rằng ngày công lao động bị hại yêu cầu bồi thường là quá cao so với thực tế cũng như về số tiền tổn thất tinh thần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận ngày công lao động theo mức lao động trung bình tại địa phương, tiền thuốc theo hóa đơn, tiền tổn thất tinh thần theo đề nghị của Kiểm sát viên. Về án phí bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng tang vật thu giữ được, kết quả thực nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định thương tích của bị hại, kết luận điều tra vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo, cho nên hành vi của bị cáo dùng đoạn cây là hung khí nguy hiểm gây thương tích 8% cho bị hại là đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích " được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng số 30/VKS- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà sức khỏe là vốn quí được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được tính nguy hiểm cho xã hội, nhận thấy được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cụ thể khi bị hại xô cửa vào nhà bị cáo, bị hại chưa gây thiệt hại về tài sản hay tính mạng sức

khỏe của bị cáo, ngược lại bị cáo đã dùng cây có hai đầu nhọn là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại gây thương tích 8 %, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và ngăn ngừa những ai xem nhẹ tính mạng sức khỏe người khác do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người có lỗi hoàn toàn nên phải chịu toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại 51.715.000 đồng, có nhiều khoản chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận các khoản như sau:

- Tiền thuốc 1.765.000 đồng
- Tiền công lao động người bệnh 20 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng = 3.00.000 đồng.
- Tiền công lao động người nuôi bệnh 15 ngày, mỗi ngày 350.000 đồng = 5.250.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu là 15 x 1.390.000 đồng = 20.850.000 đồng.

Tổng cộng 30.865.000 đồng.

Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang để bồi thường cho bị hại chị P là 2.000.000 đồng. Như vậy bị cáo còn phải nộp thêm 28.865.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Kha Thi D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 584; 585; 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Thạch Kha Thi D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại chị Thạch Thị P tổng cộng là 30.865.000 đồng. (Ba mươi triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang để bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Như vậy bị cáo còn phải nộp thêm 28.865.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre, có chiều dài 171cm, hai đầu được vuốt nhọn, nơi rộng nhất là 07cm, nơi nhỏ nhất của hai đầu nhọn là 01cm (còn gọi là đòn sóc). 01 (một) cái áo đầm nữ được làm bằng vải thun, có in họa tiết màu xanh, đen, đỏ; có chiều dài 91cm, thân áo rộng nhất 43cm, nhỏ nhất 27cm, tay áo dài 10cm; phía trước ngực áo và tay áo có dính chất màu xám nghi là máu; áo củ đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh